

(Đề gồm có 03 trang)

Họ và tên: Số báo danh:

I. PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (5,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi học sinh chọn một phương án duy nhất)

Câu 1. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về phương thức nuôi trồng thủy sản bán thâm canh?

- A. Năng suất cao, kiểm soát được các khâu trong quá trình nuôi.
- B. Diện tích ao, đầm nuôi thường rất lớn.
- C. Có thể thả thêm con giống với mật độ thấp.
- D. Dễ vận hành, phù hợp với điều kiện kinh tế người nuôi.

Câu 2. Đối với các loài thủy sản nước ngọt màu nước nuôi thích hợp là

- A. màu xanh nhạt (nõn chuối)
- B. màu vàng chanh.
- C. màu vàng nâu (màu nước trà).
- D. màu xanh rêu.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về phương pháp khai thác chọn?

A. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định (khoảnh chặt), được thực hiện trong nhiều mùa khai thác.

- B. Chặt toàn bộ cây rừng ở một khu vực nhất định trong một mùa khai thác (dưới 1 năm).
- C. Phương pháp khai thác này không được áp dụng ở điều kiện địa hình đồi dốc cao, mưa nhiều.
- D. Chặt các cây đã thành thực, giữ lại những cây còn non, cây có phẩm chất tốt và sức sống mạnh.

Câu 4. “Giai đoạn rừng từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất” được gọi là

- A. giai đoạn rừng gần thành thực.
- B. giai đoạn rừng thành thực.
- C. giai đoạn rừng non.
- D. giai đoạn rừng già cỗi.

Câu 5. Các sinh vật phù du trong trong ao nuôi thủy sản có vai trò nào sau đây?

- A. Làm nguồn thức ăn cho động vật thủy sản.
- B. Tham gia vào quá trình phân giải thức ăn thừa.
- C. Làm giảm lượng oxygen hòa tan trong nước.
- D. Làm tăng các chất độc hại trong môi trường nước.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây là đúng về các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản?

A. Nhiệt độ thay đổi dẫn đến sự thay đổi về tốc độ bốc hơi nước, nồng độ các chất hòa tan trong nước và nhiệt độ nước trong môi trường nuôi thủy sản.

B. Thời tiết mưa nhiều sẽ giúp môi trường nuôi thủy sản thuận lợi hơn vì tăng độ trong môi trường nước.

- C. Thổ nhưỡng không làm thay đổi các yếu tố thủy lý, thủy hóa của môi trường nuôi thủy sản.
- D. Áp suất khí quyển và độ ẩm không khí không phải là yếu tố thời tiết ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản.

Câu 7. Trong quản lý môi trường thủy sản, nhận định nào sau đây là **không** đúng?

- A. Trại nuôi cần có ao chứa nước để cấp nước vào hệ thống nuôi trước và trong quá trình nuôi.
- B. Để quản lý chất lượng nước trong quá trình nuôi chỉ cần quản lý các yếu tố thủy sinh.
- C. Nước thải sau nuôi cần được thu gom, xử lý trước khi thải ra môi trường.
- D. Cần lựa chọn nguồn nước đảm bảo trữ lượng và chất lượng phù hợp để cung cấp cho hệ thống nuôi.

Câu 8. “Tác dụng chắn gió, chắn sóng, hạn chế sự xâm nhập của nước mặn” là vai trò của

- A. rừng phòng hộ đầu nguồn.
- B. rừng phòng hộ ven biển.
- C. rừng trồng sản xuất.
- D. rừng phòng hộ khu công nghiệp.

- Câu 9.** Thủy sản cung cấp nguồn thực phẩm dinh dưỡng nào sau đây cho con người?
A. Protein. **B.** Carbohydrate. **C.** Chất béo. **D.** Vitamin.
- Câu 10.** Áp dụng các biện pháp lâm sinh như “làm cỏ, xới đất, bón phân” có tác dụng là
A. giảm khuyết tật gỗ, nâng cao chất lượng gỗ.
B. tăng tỉ lệ sống của cây sau trồng.
C. đảm bảo mật độ trồng rừng theo kĩ thuật.
D. nâng cao chất lượng và đảm bảo các chức năng của rừng.
- Câu 11.** Hoạt động nào sau đây của con người làm suy thoái tài nguyên rừng?
A. Thực hiện các biện pháp lâm sinh. **B.** Duy trì diện tích và cấu trúc của rừng.
C. Phát triển giống cây lâm nghiệp. **D.** Khai thác rừng để chăn nuôi gia súc.
- Câu 12.** Đối với rừng phòng hộ nên khai thác cây rừng ở giai đoạn nào sau đây?
A. Giai đoạn rừng non. **B.** Giai đoạn rừng già cỗi.
C. Giai đoạn rừng gần thành thục. **D.** Giai đoạn rừng thành thục.
- Câu 13.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về nhiệm vụ của chăm sóc rừng?
A. Trồng dặm để đảm bảo mật độ trồng rừng theo hướng dẫn kĩ thuật của từng loại rừng.
B. Làm cỏ, xới đất để làm tăng tỉ lệ sống của cây sau khi trồng.
C. Tạo nhà kính để tránh tác hại tiêu cực của thời tiết.
D. Tỉa cành để làm tăng chiều cao dưới cành, nâng cao chất lượng gỗ.
- Câu 14.** Phương thức nuôi trồng thủy sản nào dưới đây dựa vào nguồn thức ăn và con giống tự nhiên?
A. Nuôi trồng thủy sản thâm canh. **B.** Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh.
C. Nuôi trồng thủy sản quảng canh cải tiến. **D.** Nuôi trồng thủy sản quảng canh.
- Câu 15.** Cho các nhận định về biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng sau đây, các nhận định đúng là
(1) Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy rừng.
(2) Xây dựng và bảo vệ các vườn quốc gia.
(3) Mở rộng diện tích trồng cỏ trong chăn nuôi.
(4) Ngăn chặn các hành vi làm suy thoái tài nguyên rừng.
A. (1), (2), (4). **B.** (2), (3), (4).
C. (1), (3), (4). **D.** (1), (2), (3), (4).
- Câu 16.** Ý nào sau đây **không** phải là xu hướng của phát triển thủy sản ở Việt Nam và thế giới?
A. Tăng tỉ lệ nuôi, giảm tỉ lệ khai thác để phát triển bền vững.
B. Phát triển bền vững gắn với tăng cường khai thác nguồn lợi thủy sản.
C. Áp dụng công nghệ cao để phát triển bền vững.
D. Hướng tới nuôi trồng theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.
- Câu 17.** Cho các nhận định về trồng rừng bằng cây con, những nhận định nào sau đây là đúng?
(1) Trồng rừng bằng cây con tiết kiệm được hạt giống, giảm số lần và thời gian chăm sóc.
(2) Quá trình sản xuất cây con giống đơn giản nên tiết kiệm được chi phí sản xuất cây giống.
(3) Chuẩn bị cây giống khỏe mạnh, không bị sâu, bệnh giúp cây con có thể sinh trưởng, phát triển tốt, có sức chống chịu cao
(4) Trồng rừng bằng cây con tỉ lệ thành rừng cao hơn trồng rừng bằng gieo hạt thẳng.
A. (1), (2), (3). **B.** (1), (3), (4).
C. (2), (3), (4). **D.** (1), (2), (4).
- Câu 18.** Căn cứ vào nguồn gốc, thủy sản được phân thành những nhóm nào sau đây?
A. Nhóm thủy sản nước ngọt, nhóm thủy sản nước lợ.
B. Nhóm thủy sản bản địa, nhóm thủy sản nhập nội.
C. Nhóm ăn thực vật, nhóm ăn động vật, nhóm ăn tạp.
D. Nhóm thủy sản nước lạnh, nhóm thủy sản nước ấm.

Câu 19. Trong công tác bảo vệ rừng, chủ rừng **không** có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Theo dõi diễn biến rừng theo quy định của pháp luật.
- B. Tổ chức tuyên truyền giáo dục về bảo vệ và phát triển rừng.
- C. Bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng.
- D. Phòng, trừ sinh vật gây hại rừng.

Câu 20. Các chỉ số về độ pH, hàm lượng NH_3 là yêu cầu của môi trường nuôi thủy sản nào sau đây?

- A. Thủy sinh.
- B. Thủy vực.
- C. Thủy lí.
- D. Thủy hóa.

II. PHẦN II. Trắc nghiệm đúng sai. (2,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2, trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

Câu 1. Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ thuyết trình về chủ đề “Phân loại các nhóm thủy sản”. Trước khi báo cáo, nhóm đã thảo luận để thống nhất một số nội dung còn vướng mắc. Sau đây là một số nhận định của học sinh. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai ?

a) Dựa vào đặc điểm cấu tạo, có thể phân loại thủy sản thành 3 nhóm là nhóm cá, nhóm bò sát, nhóm nhuyễn thể.

b) Thủy sản bản địa là những loài thủy sản có nguồn gốc và phân bố trong môi trường tự nhiên tại Việt Nam.

c) Cá hồi vân, cá tầm, cá chép, cá quả, cá rô phi là nhóm sống ở vùng ôn đới nước lạnh.

d) Những loài thủy sản có thức ăn là cả động vật, thực vật và mùn bã hữu cơ như cá rô phi, cá tra là nhóm thủy sản ăn tạp.

Câu 2. Môi trường ao nuôi thủy sản là nơi lý tưởng cho sự phát triển của vi sinh vật nói chung và vi khuẩn nói riêng. Sự cung cấp thức ăn cho tôm cá tạo nên nguồn carbon dồi dào cho sự phát triển của các nhóm vi sinh vật trong ao trong suốt quá trình nuôi. Mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai khi nói về vi sinh vật trong môi trường nuôi thủy sản?

a) Một số nhóm vi sinh vật kị khí trong ao nuôi thủy sản sẽ sinh ra các khí độc như NH_3 , H_2S trong quá trình trao đổi chất.

b) Sự phát triển quá mức các nhóm vi sinh vật hiếu khí có thể làm tăng lượng oxygene hòa tan trong nước.

c) Mật độ vi sinh vật trong nước thường tăng cao khi môi trường tích lũy nhiều chất hữu cơ, cần có biện pháp làm giảm số lượng vi sinh vật có hại, tăng số lượng vi sinh vật có lợi.

d) Cần định kỳ xử lý vi sinh để duy trì mật độ vi khuẩn thích hợp nhằm kiểm soát sinh học môi trường nước và đáy ao, ổn định các yếu tố môi trường ao nuôi.

III. PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1: Một khu rừng sản xuất có địa hình dốc cao, đa số cây rừng đang ở giai đoạn thành thực. Em hãy đề xuất phương thức khai thác phù hợp cho khu rừng nói trên và giải thích.

Câu 2: Mô tả phương thức nuôi trồng thủy sản quảng canh về ưu và nhược điểm.

Câu 3: Tại sao khi xác định loài thủy sản nuôi phù hợp cần quan tâm đến nhiệt độ môi trường nuôi thủy sản?

----- HẾT -----